

Số 20 /2025/CBTT - BSGPT

Phú Thọ, ngày 13 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã kiểm toán với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: BSP
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Trung Hà, Xã Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại liên hệ: 02103650688
- Email: saigonphutho@gmail.com Website:Saigonphutho.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2025 đã kiểm toán

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024)

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

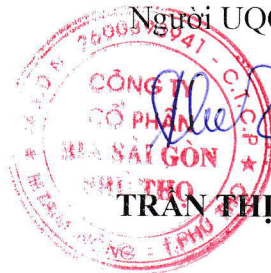
☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 13/10/2025 tại đường dẫn: saigonphutho.com.vn mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin đã công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Người UQCBTT



TRẦN THỊ LIÊN

Tài liệu đính kèm:

- BCTC bán niên năm 2025 đã kiểm toán.
- Văn bản giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế 06 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024
- Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế 06 tháng năm 2025 lỗ





Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Ông Võ Sỹ Dũng
Ông Bùi Văn Thiềng
Bà Nguyễn Thu Hương
Ông Lê Hoài Thanh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Thọ
Bà Nguyễn Thị Hương Giang
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiềng
Ông Nguyễn Xuân Trường

Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà
Xã Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 33 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc


Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Tỉnh Phú Thọ, ngày 13 tháng 8 năm 2025

042

NHÀ
TY
PM

Ồ HỒ



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 13 tháng 8 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 25-02-00235-25-1



Nguyễn Thùy Ninh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4623-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0436-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		141.901.319.835	138.165.476.659
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	34.938.259.070	36.367.541.408
Tiền	111		14.938.259.070	19.267.541.408
Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	17.100.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.986.401.713	15.912.349.805
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	32.403.734.370	10.258.088.669
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.510.501.278	5.595.613.976
Phải thu ngắn hạn khác	136		72.166.065	58.647.160
Hàng tồn kho	140	8	68.738.251.175	85.567.448.731
Tài sản ngắn hạn khác	150		238.407.877	318.136.715
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		238.407.877	318.136.715
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		194.261.245.193	193.364.583.879
Tài sản cố định	220		151.280.954.946	159.868.690.089
Tài sản cố định hữu hình	221	9	151.280.954.946	159.868.690.089
Nguyên giá	222		613.760.670.540	611.626.170.540
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(462.479.715.594)	(451.757.480.451)
Tài sản dở dang dài hạn	240		25.807.350.855	15.380.744.633
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	25.807.350.855	15.380.744.633
Tài sản dài hạn khác	260		17.172.939.392	18.115.149.157
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	17.172.939.392	18.115.149.157
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		336.162.565.028	331.530.060.538

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		160.246.233.572	140.454.931.550
Nợ ngắn hạn	310		152.946.233.572	131.246.931.550
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	23.594.474.181	8.030.350.537
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		121.393.927	56.228.790
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13	60.996.642.942	39.911.802.440
Phải trả người lao động	314		1.705.703.200	1.121.041.965
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.474.357.140	2.014.159.846
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	34.191.344.596	23.650.523.986
Vay ngắn hạn	320	15(a)	28.640.000.000	55.552.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	1.222.317.586	910.823.986
Nợ dài hạn	330		7.300.000.000	9.208.000.000
Vay dài hạn	338	15(b)	7.300.000.000	9.208.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		175.916.331.456	191.075.128.988
Vốn chủ sở hữu	410	17	175.916.331.456	191.075.128.988
Vốn cổ phần	411	18	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.399.275.979	42.558.073.511
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		27.876.225.479	35.965.671.927
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/năm nay	421b		(476.949.500)	6.592.401.584
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		336.162.565.028	331.530.060.538

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Bùi Văn Thiềng
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Doanh thu bán hàng	01	22	161.787.409.518	150.917.191.560
Giá vốn hàng bán	11	23	152.451.745.587	142.819.205.692
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		9.335.663.931	8.097.985.868
Doanh thu hoạt động tài chính	21		178.256.369	620.594.470
Chi phí tài chính			1.182.375.893	1.365.507.031
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.182.375.893	1.365.507.031
Chi phí bán hàng	25		845.104.372	690.968.287
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	7.888.521.535	7.722.282.575
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(402.081.500)	(1.060.177.555)
Thu nhập khác	31		75.132.000	47.945.409
Chi phí khác	32		150.000.000	47.652.472
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(74.868.000)	292.937
Lỗ kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(476.949.500)	(1.059.884.618)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	26	-	-
Lỗ thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(476.949.500)	(1.059.884.618)
Lỗ trên cổ phiếu				Điều chỉnh lại
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(38)	(145)

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

Người lập:


Trần Bích Thủy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lỗ trước thuế	01		(476.949.500)	(1.059.884.618)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		10.722.235.143	10.391.391.383
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(178.256.369)	(620.594.470)
Chi phí lãi vay	06		1.182.375.893	1.365.507.031
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		11.249.405.167	10.076.419.326
Biến động các khoản phải thu	09		(24.784.453.004)	(10.206.638.851)
Biến động hàng tồn kho	10		16.829.197.556	4.836.263.967
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		47.715.777.882	26.930.984.325
Biến động chi phí trả trước	12		1.021.938.603	(2.700.671.214)
			52.031.866.204	28.936.357.553
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.209.116.715)	(1.382.030.321)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(101.289.170)	(529.723.451)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.738.506.400)	(1.388.093.067)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.982.953.919	25.636.510.714
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(9.867.186.221)	(20.794.683.304)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		194.737.464	674.123.066
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.672.448.757)	(20.120.560.238)

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2025 VND	30/6/2024 VND

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay	33	123.000.000.000	126.287.326.069
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(151.820.000.000)	(128.898.209.529)
Tiền chi trả cổ tức	36	(11.919.787.500)	(10.451.686.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(40.739.787.500)	(13.062.570.060)
Lưu chuyển tiền thuần trọng kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(1.429.282.338)	(7.546.619.584)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	36.367.541.408	56.427.565.364
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	34.938.259.070	48.880.945.780

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát; và cung cấp dịch vụ kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty có 105 nhân viên (1/1/2025: 116 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 6 – 40 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 3 – 12 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 10 năm |
| ▪ thiết bị quản lý | 3 – 10 năm |

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính giữa niên độ và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được hưởng được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng thu nhập cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ/năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính giữa niên độ năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ/năm trước.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***4. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong kỳ, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 30 tháng 6 năm 2024 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	1.008.676.118	929.623.378
Tiền gửi ngân hàng	13.929.582.952	18.337.918.030
Các khoản tương đương tiền (*)	20.000.000.000	17.100.000.000
	34.938.259.070	36.367.541.408

- (*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,5% một năm (1/1/2025: 3,7% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	30.333.996.880	7.998.013.482
Các bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Vmaster	1.912.611.820	1.735.717.930
Các khách hàng khác	157.125.670	524.357.257
	32.403.734.370	10.258.088.669

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Trả trước cho người bán ngắn hạn****Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng D&T	1.340.164.171	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	830.830.000	474.760.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Toàn diện	721.127.500	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	-	3.419.351.801
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Meiko Việt Nam	-	880.496.000
Các nhà cung cấp khác	2.618.379.607	821.006.175
	5.510.501.278	5.595.613.976

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 bao gồm 3.015 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2025: 5.709 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

	30/6/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	25.555.727.020	-	16.059.088.537	-
Công cụ và dụng cụ	30.312.136.900	-	26.770.601.016	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.157.305.193	-	14.368.166.297	-
Thành phẩm	1.713.082.062	-	28.369.592.881	-
	68.738.251.175	-	85.567.448.731	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	133.951.932.334	463.626.253.443	9.999.971.623	4.048.013.140	611.626.170.540
Tăng trong kỳ	-	2.134.500.000	-	-	2.134.500.000
Số dư cuối kỳ	133.951.932.334	465.760.753.443	9.999.971.623	4.048.013.140	613.760.670.540
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	60.343.471.985	379.630.290.049	8.078.081.987	3.705.636.430	451.757.480.451
Khấu hao trong kỳ	2.889.696.252	7.507.203.981	157.852.266	167.482.644	10.722.235.143
Số dư cuối kỳ	63.233.168.237	387.137.494.030	8.235.934.253	3.873.119.074	462.479.715.594
Giá trị còn lại					
Số dư đầu kỳ	73.608.460.349	83.995.963.394	1.921.889.636	342.376.710	159.868.690.089
Số dư cuối kỳ	70.718.764.097	78.623.259.413	1.764.037.370	174.894.066	151.280.954.946

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 347.421 triệu VND (1/1/2025: 339.357 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 102.377 triệu VND (1/1/2025: 108.187 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Số dư đầu kỳ	15.380.744.633	433.478.829
Tăng trong kỳ	10.426.606.222	6.055.092.619
Số dư cuối kỳ	25.807.350.855	6.488.571.448

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 1	14.603.706.911	9.320.057.114
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 2	10.770.165.115	5.627.208.690
Chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng	433.478.829	433.478.829
	25.807.350.855	15.380.744.633

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu kỳ	11.368.737.672	6.746.411.485	18.115.149.157
Tăng trong kỳ	5.539.565.279	-	5.539.565.279
Phân bổ trong kỳ	(3.470.772.298)	(3.011.002.746)	(6.481.775.044)
Số dư cuối kỳ	13.437.530.653	3.735.408.739	17.172.939.392

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Phải trả người bán ngắn hạn**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty cổ phần TVL	4.245.322.320	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Minh Việt	4.172.080.000	76.323.600
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh	4.075.746.000	648.440.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	3.456.008.096	-
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.342.717.110	872.910.500
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	603.044.000	367.772.400
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	213.106.683	1.146.450.368
Công ty cổ phần Hanacans	-	1.998.541.701
Các nhà cung cấp khác	4.486.449.972	2.919.911.968
	23.594.474.181	8.030.350.537

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.342.717.110	872.910.500

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

13. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số cần trừ trong kỳ VND	30/6/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.889.044.158	29.735.015.777	(8.493.683.832)	(10.681.404.514)	14.448.971.589
Thuế tiêu thụ đặc biệt	35.863.221.323	136.622.284.645	(126.430.980.023)	-	46.054.525.945
Thuế thu nhập doanh nghiệp	101.289.170	-	(101.289.170)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	58.247.789	514.664.318	(79.766.699)	-	493.145.408
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	39.911.802.440	166.874.964.740	(135.108.719.724)	(10.681.404.514)	60.996.642.942

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Phải trả ngắn hạn khác**

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	30.824.997.800	21.765.477.800
Cổ tức phải trả	2.183.993.000	1.603.780.500
Phải trả ngắn hạn khác	1.182.353.796	281.265.686
	34.191.344.596	23.650.523.986

15. Vay**(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong kỳ		30/6/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	51.912.000.000	123.088.000.000	(150.000.000.000)	25.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.640.000.000	1.820.000.000	(1.820.000.000)	3.640.000.000
	55.552.000.000	124.908.000.000	(151.820.000.000)	28.640.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	4,1%	25.000.000.000	51.912.000.000

(*) Khoản vay ngắn hạn có hạn mức tín dụng là 84.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Vay dài hạn	10.940.000.000	12.848.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.640.000.000)	(3.640.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	7.300.000.000	9.208.000.000
	<hr/>	<hr/>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,0%	2023 - 2028	10.940.000.000	12.848.000.000
				<hr/>	<hr/>

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 16.400 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 là 102.377 triệu VND (1/1/2025: 108.187 triệu VND) (Thuyết minh 9). Khoản vay được trả ba tháng một lần và sẽ kết thúc vào ngày đáo hạn cuối cùng là ngày 26 tháng 6 năm 2028.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	910.823.986	1.360.146.553
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	1.300.000.000	1.950.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	750.000.000	-
Sử dụng trong kỳ	(1.738.506.400)	(1.388.093.067)
Số dư cuối kỳ	1.222.317.586	1.922.053.486

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***17. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	(1.059.884.618)	(1.059.884.618)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(101.693.590)	(101.693.590)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	34.905.787.309	183.422.842.786
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	7.652.286.202	7.652.286.202
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	125.000.000.000	23.517.055.477	42.558.073.511	191.075.128.988
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	(476.949.500)	(476.949.500)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(750.000.000)	(750.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(131.848.032)	(131.848.032)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	125.000.000.000	23.517.055.477	27.399.275.979	175.916.331.456

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 30 tháng 6 năm 2024.

19. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 29 tháng 3 năm 2025 đã quyết định thông báo chia cổ tức cho cổ đông là 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu), trong đó từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024: 5.711 triệu VND và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 6.789 triệu VND (giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2024: 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023: 3.033 triệu VND và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 9.467 triệu VND).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động quỹ đầu tư phát triển trong kỳ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	2.816.129.363	2.816.129.363
Trong vòng hai đến năm	11.264.517.451	11.264.517.451
Sau năm năm	70.637.911.517	72.045.976.198
	84.718.558.331	86.126.623.012

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	3.500.000.000
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	4.000.819.650	14.427.425.872
	4.000.819.650	17.927.425.872

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

22. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	160.051.982.094	149.539.018.560
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm		
thuế tiêu thụ đặc biệt	296.674.266.739	274.846.249.335
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(136.622.284.645)	(125.307.230.775)
▪ Doanh thu khác	1.735.427.424	1.378.173.000
	161.787.409.518	150.917.191.560

23. Giá vốn hàng bán

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	151.263.939.531	142.202.225.850
▪ Giá vốn khác	1.187.806.056	616.979.842
	152.451.745.587	142.819.205.692

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên	3.773.458.913	3.731.225.216
Chi phí thiết bị văn phòng	155.503.900	125.695.374
Chi phí khấu hao	103.827.180	195.093.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.398.758.499	2.199.550.877
Chi phí quản lý khác	1.456.973.043	1.470.717.605
	7.888.521.535	7.722.282.575

25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	97.288.350.351	110.239.924.313
Chi phí nhân công và nhân viên	9.113.551.278	8.720.905.590
Chi phí khấu hao	10.722.235.143	10.391.391.383
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.416.837.737	11.344.549.335
Chi phí khác	2.242.280.070	2.189.980.035

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Lỗ kế toán trước thuế	(476.949.500)	(1.059.884.618)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(95.389.900)	(211.976.924)
Chi phí không được khấu trừ thuế	91.200.000	9.530.494
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	4.189.900	202.446.430
	-	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/6/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗ tính thuế (*)	20.949.500	4.189.900	-	-

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND
2030	Chưa quyết toán	20.949.500

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
		(Điều chỉnh lại)
Lãi thuần thuộc về cổ đông phổ thông	(476.949.500)	(1.059.884.618)
Dự toán phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.300.000.000)	-
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(750.000.000)
Lãi thuần thuộc về cổ đông phổ thông	(1.776.949.500)	(1.809.884.618)

(*) Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ hoạt động xã hội được ước tính dựa trên số tiền ngân sách đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(**) Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được điều chỉnh lại dựa trên số liệu thực tế đã được cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được điều chỉnh lại thành 145 đồng/cổ phiếu dựa trên số tiền điều chỉnh trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (như đã báo cáo trước đó: 85 đồng/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 30 tháng 6 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(38)	(145)

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính giữa niên độ, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	201.986.548.000	181.752.905.770
Mua nguyên vật liệu	62.608.340.832	73.167.728.516
Cổ tức đã trả	3.378.750.000	3.378.750.000
Chi phí thù lao thanh toán hộ	-	162.000.000
Cổ tức phải trả	3.378.750.000	3.378.750.000
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	447.890.000	416.870.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO		
Trả trước mua tài sản cố định	374.458.800	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	163.783.564	-
Mua dịch vụ	87.938.421	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	72.000.000	72.000.000
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	54.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	54.000.000	54.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	54.000.000	54.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	1.053.676.000	1.053.676.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	655.266.000	655.266.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	153.370.000	153.370.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	684.230.000	254.230.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và thù lao	593.178.383	585.487.333
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	54.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	36.000.000	36.000.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	-	282.219.190

30. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	63.000.000	60.000.000

31. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Thông tin so sánh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày và cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc